

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 2.2.8/QĐ-SIU ngày 2.8 tháng 5. năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tư thực Quốc tế Sài Gòn)

Tên chương trình:	Cử nhân Luật
Trình độ đào tạo:	Đại học
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Ngành đào tạo:	Luật kinh tế
Mã số:	7380107
Chuyên ngành đào tạo:	Luật kinh tế quốc tế

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Programme Objectives - POs):

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo được xây dựng theo định hướng trang bị cho người học những kiến thức pháp lý nền tảng và tư duy pháp lý hệ thống; những kiến thức chuyên môn sâu về pháp luật kinh tế. Sản phẩm đào tạo là các cử nhân luật có chất lượng chuyên môn đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế; đủ năng lực đảm nhận các vị trí trong các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp, có khả năng tranh tụng trong giải quyết các tranh chấp kinh tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- **PO1:** Sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về lý luận chính trị; vận dụng kiến thức khoa học pháp lý cơ bản, kiến thức cơ sở ngành; sau khi ra trường sinh viên áp dụng tốt kiến thức chuyên ngành Luật kinh tế quốc tế vào công việc.
- **PO2:** Sinh viên áp dụng thành thạo kỹ năng tự nghiên cứu, tư vấn, phản biện, đàm phán và giải quyết các vấn đề; Sinh viên thành thạo các kỹ năng tin học, tiếng Anh và các kỹ năng mềm khác đáp ứng được yêu cầu công việc trong môi trường quốc tế.
- **PO3:** Sinh viên có năng lực tự chủ về chuyên môn, có trách nhiệm trong công việc và trách nhiệm đối với xã hội; Sinh viên xây dựng và phát triển tinh thần làm việc nhóm và thiết lập các mối quan hệ trong xã hội.

- PO4: Sinh viên có năng lực tự chủ, sáng tạo, thích ứng với những thay đổi của xã hội.

2. Chuẩn đầu ra:

Nhóm các PLOs	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	PLO1: Hiểu biết tri thức khoa học, lý luận chính trị, chính sách của Đảng và Nhà nước, giúp sinh viên giải thích được sự hình thành thế giới quan, xác định được phương pháp luận. Từ đó, hỗ trợ sinh viên giải quyết các vấn đề mới về nhà nước và pháp luật
	PLO2: Suy luận và vận dụng kiến thức pháp lý cơ sở: Lịch sử nhà nước và pháp luật, Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hiến pháp, Những quy định chung về luật dân sự, Luật hành chính, Luật hình sự, Luật tổ tụng hành chính, Luật tố tụng dân sự và Luật tố tụng hình sự. Từ đó, hỗ trợ sinh viên phát hiện và xác định được các vấn đề pháp lý cơ bản trong thực tiễn. PLO3: Suy luận và vận dụng kiến thức pháp lý chuyên ngành trong lĩnh vực pháp luật kinh tế: Luật dân sự, Luật thương mại, Luật lao động, Luật hợp đồng, Luật tài chính, Luật ngân hàng, Luật đất đai, Luật môi trường, Luật thuế, Luật tài sản, Luật thương mại quốc tế, Luật thương mại điện tử, hợp đồng thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp thương mại, sở hữu trí tuệ ... Từ đó, hỗ trợ sinh viên phân tích, đánh giá và đề xuất các vấn đề pháp lý phát sinh cụ thể trong lĩnh vực kinh tế. PLO4: Hiểu biết và phân biệt phần mềm văn phòng: Công cụ quản lý dự án và thống kê dữ liệu, Công cụ xử lý hình ảnh. Từ đó, hỗ trợ sinh viên vận dụng các phần mềm và công cụ để tìm kiếm, lưu trữ, trình bày một cách có hệ thống các tài liệu trong nước và ngoài nước.
Kỹ năng	PLO5: Thực hiện tra cứu các văn bản pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn. PLO6: Lập kế hoạch tư vấn pháp luật về các lĩnh vực kinh tế trong nước và ngoài nước (thương mại, sở hữu trí tuệ, ngân hàng, bảo hiểm, hợp đồng...) một cách độc lập.

Nhóm các PLOs	Nội dung chuẩn đầu ra
	PLO7: Phân tích, đánh giá và đề xuất các vấn đề pháp lý dựa trên các luận cứ khoa học thuộc chuyên ngành đào tạo và các vấn đề pháp lý phát sinh từ thực tiễn. PLO8: Thảo luận đàm phán, giao kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng và giải quyết các tranh chấp trong lĩnh vực kinh tế trong nước và nước ngoài. PLO9: Dịch được các tài liệu pháp lý bằng tiếng Anh và giao tiếp bằng tiếng Anh (có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo). PLO10: Xây dựng soạn thảo được hợp đồng, thư tư vấn pháp lý và các văn bản pháp lý thông dụng khác.
Mức tự chủ và trách nhiệm	PLO11: Giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến chuyên ngành, có khả năng tham mưu, tư vấn cho các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội, các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác khi xây dựng chính sách, pháp luật về kinh tế. PLO12: Phát triển chuyên môn, tôn trọng pháp luật, đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp; ý thức trách nhiệm công dân tốt, lối sống lành mạnh phù hợp bản sắc dân tộc. PLO13: Xây dựng phương pháp làm việc khoa học; năng động, sáng tạo trong công việc; hợp tác tốt với đồng nghiệp và cộng đồng xã hội; định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau. PLO14: Tổ chức hoạt động nhóm hiệu quả, đạt được mục tiêu, phát triển nhóm, phối hợp làm việc nhóm. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện những nhiệm vụ đã xác định.

3. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Mục tiêu của CTĐT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo													
	Kiến thức				Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PLO 10	PL O11	PLO 12	PL O13	PLO 14
PO1	X	X	X	X										
PO2					X	X	X	X	X	X				
PO3											X	X	X	X
PO4											X	X	X	

4. Vị trí việc làm:

- Nhóm 1: Làm việc cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.
- Nhóm 2: Hành nghề độc lập trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ pháp lý như các tổ chức luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, thừa phát lại, trọng tài, đấu giá...
- Nhóm 3: Làm việc trong các cơ quan thuộc hệ thống lập pháp, hành pháp và tư pháp; các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội.
- Nhóm 4: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ và các tổ chức quốc tế
- Nhóm 5: Nghiên cứu và giảng dạy về pháp luật kinh tế tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng trong nước.

5. Thời gian đào tạo: 4 năm.

6. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 135 tín chỉ.

7. Tiêu chí tuyển sinh:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Tư thục Quốc tế Sài Gòn.

7.1. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), theo tiêu chuẩn tuyển sinh của Bộ Giáo dục Đào tạo và tiêu chí tuyển sinh của Đại học Tư thục Quốc tế Sài Gòn.

7.2. Hình thức tuyển sinh: Cập nhật hằng năm theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Tư

thực Quốc tế Sài Gòn. Đồng thời căn cứ theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

8. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:

8.1. Quy trình đào tạo:

Thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế học vụ hiện hành của Trường Đại học Tư thục Quốc tế Sài Gòn.

8.2. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế học vụ hiện hành của Trường Đại học Tư thục Quốc tế Sài Gòn.

9. Phương thức đánh giá:

Thực hiện theo Quy chế học vụ hiện hành của Trường Đại học Tư thục Quốc tế Sài Gòn.

10. Nội dung chương trình đào tạo:

10.1. Các khối kiến thức:

Khối kiến thức		Số tín chỉ	Tỉ lệ %
1. Kiến thức đại cương		58	43%
1.1.	Lý luận chính trị	11	
1.2.	Khoa học	15	
1.3.	Ngoại ngữ	17	
1.4.	Tin học	6	
1.5.	Văn hóa	9	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		67	49.6%
2.1.	Kiến thức cơ sở	16	
2.2.	Kiến thức chuyên ngành	51	
3. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp		10	7.4%
3.1	Thực tập tốt nghiệp	3	
3.2	Khóa luận tốt nghiệp	7	
Tổng cộng:		135	100%

10.2. Nội dung chi tiết:

STT	Mã HP	Tên môn học		Số TC	Phân bổ số giờ tín chỉ				Mã phân tích quyết (TQ)/ học trước (HT)
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Lý thuyết	Thực hành	Trải nghiệm	Tự học	
I.KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG				63					
I.1. Lý luận chính trị				11					
I.1.01	2GEN0011	Triết học Mác - Lênin	Philosophy of Marxism and Leninism	3	45			105	2GEN0011 (HT)
I.1.02	2GEN0012	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Political Economics of Marxism and Leninism	2	30			70	
I.1.03	2GEN0013	Chủ Nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	30			70	
I.1.04	2GEN0014	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	30			70	
I.1.05	2GEN0007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	2	30			70	
I.2. Khoa học				15					
Bắt buộc				13					
I.2.01	2SOC1232	Logic Học	General Logic	2	30			70	
I.2.02	2BUS11407	Kinh tế vi mô	Microeconomics	3	45			105	
I.2.03	2BUS11408	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	45			105	2BUS11407 (HT)
I.2.04	2SOC11490	Văn hóa Mỹ	American Culture	3	45			105	
I.2.05	2LEC1210	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	Legal Research Methodology	2	30			70	2SOC1232 (HT)
Tự chọn (02 tín chỉ)				2					
I.2.06	2LEC3307	Luật tài chính	Financial Law	2	30			70	2LEC3203 (HT)
I.2.07	2LEC3247	Luật Kinh doanh bất động sản	Law on Real Estate Business	2	30			70	
I.2.08	2SOC1433	Luật so sánh	Comparative Law	2	30			70	
I.3. Ngoại ngữ				22					
I.3.01	2LAN22404	English Proficiency 1	English Proficiency 1	4	30	60		110	
I.3.02	2LAN1461	English for Legal Professionals 1	English for Legal Professionals 1	3	45			105	
I.3.03	2LAN22505	English Proficiency 2	English Proficiency 2	4	30	60		110	2LAN22404 (HT)
I.3.04	2LAN1462	English for Legal Professionals 2	English for Legal Professionals 2	3	45			105	

STT	Mã HP	Tên môn học		Số TC	Phân bổ số giờ tín chỉ				Mã học phần tiên quyết (TQ)/ học trước (HT)
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Lý thuyết	Thực hành	Trải nghiệm	Tự học	
I.3.06	2LAN1463	English for Legal Professionals 3	English for Legal Professionals 3	3	45			105	
I.4. Tin học				6					
I.4.01	2GEN2096	Công cụ xử lý hình ảnh	Image Processing Tools	2	15	30		55	
I.4.02	2GEN2097	Công cụ quản lý dự án	Project Management Tools	2	15	30		55	
I.4.03	2GEN3098	Công cụ Phân tích & Trục quan dữ liệu	Data Analytics and Visualization Tools	2	15	30		55	
I.5. Văn hóa				9					
Bắt buộc				7					
I.5.01	2ENG1149 1	Viết luận Anh	English Composition	3	45			105	2LAN1453 ** (HT)
I.5.02	2LEC3430	Soạn thảo văn bản pháp lý	Legal Writing	4	45	30		125	
Tự chọn (02 tín chỉ)				2					
I.5.03	2LEC1217	Đạo đức nghề luật	Legal Ethics	2	30			70	
I.5.04	2LEC2211	Luật hôn nhân và gia đình	Marriage and Family Law	2	30			70	2LEC3203 (HT)
I.5.05	2SOC1422	Lịch sử văn minh phương Tây	History of Western Civilization	2	30			70	
II.KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				62					
II.1. Kiến thức cơ sở ngành				16					
II.1.01	2SOC1332	Lịch sử nhà nước và pháp luật	History of State and Law	2	30			70	
II.1.02	2SOC1333	Lý luận nhà nước và pháp luật	Theory of State and Law	2	30			70	
II.1.03	2LEC2200	Luật hiến pháp	Constitutional Law	2	30			70	
II.1.04	2LEC2301	Luật hành chính	Administrative Law	2	30			70	2SOC1333 (HT)
II.1.05	2LEC2303	Luật hình sự	Criminal Law	2	15	30		55	2SOC1333 (HT)
II.1.06	2LEC3202	Những quy định chung về Luật dân sự	General Provisions on Civil Law	2	30			70	2SOC1333 (HT)
II.1.07	2LEC3216	Luật tố tụng dân sự và tố tụng hành chính	Civil and Administrative Procedural Law	2	15	30		55	2LEC3203 (HT); 2LEC2301 (HT)
II.1.08	2LEC3217	Luật tố tụng hình sự	Criminal Procedural Law	2	30			70	2LEC2302 (HT)

STT	Mã HP	Tên môn học		Số TC	Phân bổ số giờ tín chỉ				Môn phân quyết (TQ)/ học trước (HT)
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Lý thuyết	Thực hành	Trải nghiệm	Tự học	
II.2. Kiến thức chuyên ngành				46					
Bắt buộc				40					
II.2.1.1	2LEC3306	Luật thương mại 1	Commercial Law 1	3	45			105	2LEC3203 (HT)
II.2.1.2	2LEC3205	Luật lao động	Labour Law	2	30			70	2LEC3203 (HT)
II.2.1.3	2LEC3309	Luật hợp đồng	Contract Law	2	30			70	2LEC3203 (HT)
II.2.1.4	2LEC4222	Luật đầu tư	Law on Investment	2	30			70	
II.2.1.5	2LEC3208	Luật ngân hàng	Banking Law	2	30			70	2LEC3203 (HT); 2LEC3306 (HT)
II.2.1.6	2LEC3310	Luật đất đai	Land Law	2	30			70	2SOC1333 (HT)
II.2.1.7	2LEC3211	Luật môi trường	Environmental Law	2	30			70	2LEC3203 (HT); 2LEC2302 (HT); 2LEC2301 (HT)
II.2.1.8	2LEC4315	Luật thuế	Tax Law	3	45			105	
II.2.1.9	2LEC4225	Luật tài sản và thừa kế	Law on Property and Inheritance	2	30			70	2LEC3203 (HT)
II.2.1.10	2LEC3308	Luật thương mại 2	Commercial Law 2	2	30			70	2LEC3306 (HT)
II.2.1.11	2LEC2231	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	Negotiation and Contract Drafting Skills	2	30			70	2LEC3309* * (HT)
II.2.2.1	2LEC3312	Luật thương mại quốc tế	International Commercial Law	3	45			105	2LEC3306* * (HT)
II.2.2.2	2LEC4214	Luật thương mại điện tử	E-Commerce Law	2	30			70	2LEC3312* * (HT)
II.2.2.3	2BUS2443 4	Hợp đồng thương mại quốc tế	International Commercial Contracts	2	30			70	2LEC3312* * (HT)
II.2.2.4	2LEC4316	Giải quyết tranh chấp thương mại	Commercial Dispute Resolution	2	30			70	2LEC3306 (HT)
II.2.2.5	2LEC3218	Pháp luật sở hữu trí tuệ	Intellectual Property Law	3	45			105	2LEC3203* * (HT)
II.2.2.6	2LEC3219	Tư pháp quốc tế	Private International Law	2	30			70	2LEC3203 (HT)
II.2.2.7	2LEC3220	Công pháp quốc tế	Public International Law	2	30			70	2LEC3203 (HT); 2LEC2200 (HT)

STT	Mã HP	Tên môn học		Số TC	Phân bổ số giờ tín chỉ				Mã học phần tiên quyết (TQ)/ học trước (HT)
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Lý thuyết	Thực hành	Trải nghiệm	Tự học	
II.2.2.8	2LEC7455	Phân tích án lệ 1	Case Law Analysis 1	3	45			105	**
II.2.2.9	2LEC7456	Phân tích án lệ 2	Case Law Analysis 2	2	15	30		55	**
Tự chọn (6 tín chỉ)				6					
II.2.2.10	2LEC4221	Pháp luật về thị trường chứng khoán	Securities Market Law	2	30			70	
II.2.2.11	2LEC4223	Luật kinh doanh bảo hiểm	Law on Insurance Business	2	30			70	2LEC3306 (HT)
II.2.2.12	2LEC3204	Luật cạnh tranh	Competition Law	2	30			70	2LEC3306 (HT)
II.2.2.13	2LEC4224	Luật xuất nhập khẩu	Law on Export and Import Duties	2	30			70	2LEC3312 (HT)
II.2.2.14	2LEC4226	Luật đấu thầu	Law on Bidding	2	30			70	
II.3. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp				10					
II.3.01	2CTS8331	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	3					
II.3.02	2CTS8749	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Thesis	7					
III. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH và GIÁO DỤC THỂ CHẤT (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)				16					
Bắt buộc, không tích lũy				16					
III.1.01	2GEN0001	Giáo dục quốc phòng và An ninh	National Defense and Security Education	11					
III.1.02	2GEN0002	Giáo dục thể chất	Physical Education	5		150			

(**) Giảng dạy bằng tiếng Anh

- Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết và 35 giờ tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá; hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 20 giờ tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá.
- Một giờ học được tính bằng 50 phút.

10.3. Ma trận đáp ứng giữa các môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

MÔN HỌC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo													
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12	PL O13	PLO 14
KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG														
Lý luận chính trị														

Triết học Mác - Lênin/ <i>Philosophy of Marxism and Leninism</i>	M							R				M	M	M	
Kinh tế chính trị Mác - Lênin/ <i>Political Economics of Marxism and Leninism</i>	M							R				M	M	M	
Chủ nghĩa xã hội khoa học/ <i>Scientific Socialism</i>	M							R				M	M	M	R
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam/ <i>History of the Communist Party of Vietnam</i>	M							R				M	M	M	R
Tư tưởng Hồ Chí Minh/ <i>Ho Chi Minh Thought</i>	M							R				M	M	M	R
Khoa học															
Bắt buộc															
Logic Học/ <i>General Logic</i>	M							R				R	R	R	R
Kinh tế vi mô/ <i>Microeconomics</i>	R								R			R	R	R	R
Kinh tế vĩ mô/ <i>Macroeconomics</i>	R								R					R	R
Văn hóa Mỹ/ <i>American Culture</i>	R									M				R	R
Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý/ <i>Legal Research Methodology</i>		R,A					R, A	R, A	R, A		R, A	R, A	R, A	R, A	R, A
Tự chọn (02 tín chỉ)															
Luật tài chính/ <i>Financial Law</i>		M	M			R	R	R	R		I	R	R	R	R
Luật Kinh doanh bất động sản/ <i>Law on Real Estate Business</i>	R										I	R	R	R	R
Luật so sánh/ <i>Comparative Law</i>		R				R	R	R	R		R	R	R	R	R
Ngoại ngữ															
English Proficiency 1	R								R	R	I	R	R	R	R
English for Legal Professionals 1	R								R	R	I	R	R	R	R
English Proficiency 2	R								R	R	I	R	R	R	R
English for Legal Professionals 2	R								R	R	I	R	R	R	R
English for Legal Professionals 3	R								R	R	I	R	R	R	R
Tin học															
Công cụ quản lý dự án/ <i>Project Management Tools</i>	R				R									R	R
Công cụ Phân tích & Trực quan dữ liệu/ <i>Data Analytics and Visualization Tools</i>	R				R									R	R

g cụ xử lý hình ảnh/ <i>Image Processing Tools</i>	R			R										R	R
Văn hóa															
Bắt buộc															
Soạn thảo văn bản pháp lý/ <i>Legal writing</i>		R			R	R	R	R	R	M	R	R	R	R	R
Viết luận Anh/ <i>English Composition</i>	R							R	R	I	R	R	R	R	R
Tự chọn (02 tín chỉ)															
Đạo đức nghề luật/ <i>Legal Ethics</i>	R									I	R	R	R	R	R
Luật hôn nhân và gia đình/ <i>Marriage and Family Law</i>		R	R		R	R	R	R		I	R	R	R	R	R
Lịch sử văn minh phương Tây/ <i>History of Western Civilization</i>	R								R				R	R	R
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG															
Kiến thức cơ sở ngành															
Lịch sử nhà nước và pháp luật/ <i>History of State and Law</i>		R			R	R	R	R		I	R	R	R	R	R
Lý luận nhà nước và pháp luật/ <i>Theory of State and Law</i>		R, A			R, A	R, A	R, A	R, A		I, A	R, A	R, A	R, A	R, A	R, A
Luật hiến pháp/ <i>Constitutional Law</i>		R			R	R	R	R		I	R	R	R	R	R
Luật hành chính/ <i>Administrative Law</i>		R			R	R	R	R		I	R	R	R	R	R
Luật hình sự/ <i>Criminal Law</i>		R			R	R	R	R		I	R	R	R	R	R
Những quy định chung về Luật dân sự/ <i>General Provisions on Civil Law</i>		R, A	R, A		R, A	R, A	R, A	R, A	R, A	I, A	R, A	R, A	R, A	R, A	R
Luật tố tụng dân sự & tố tụng hành chính/ <i>Civil and Administrative Procedural Law</i>		R			R	R	R	R		I	R	R	R	R	R
Luật tố tụng hình sự/ <i>Criminal Procedural Law</i>		R			R	R	R	R		I	R	R	R	R	R
Luật thương mại 1/ <i>Commercial Law I</i>		R	R		R	R	R	R		I	R	R	R	R	R
Luật lao động/ <i>Labour Law</i>		R	R		R	R	R	R		I	R	R	R	R	R

Law of Market Law														
Luật kinh doanh bảo hiểm/ Law on Insurance Business		R	R		R	R	R	R		I	R	R	R	R
Luật cạnh tranh/ Competition Law		R	R		R	R	R	R		I	R	R	R	R
Luật xuất nhập khẩu/ Law on Export and Import Duties		R	R		R	R	R	R		I	R	R	R	R
Luật đấu thầu/ Law on Bidding		R						R		I			R	R
Thực tập và khóa luận tốt nghiệp														
Thực tập tốt nghiệp/ Graduation Internship	R	R	R		R	R	R	R	R	I	R	R	R	R
Khóa luận tốt nghiệp/ Graduation Thesis	R	R	R		R	R	R	R	R	I	R	R	R	R
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH và GIÁO DỤC THỂ CHẤT (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)														
Bắt buộc, không tích lũy														
Giáo dục thể chất/ Physical Education	R													R
Giáo dục quốc phòng/ Defense Education	R													R

Ghi chú: Đánh giá mức độ đóng góp, hỗ trợ của các học phần vào việc đạt được các PLO theo một trong ba mức: **I** (Introduced), **R** (Reinforced), **M** (Mastery):

- **Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO ở mức giới thiệu/bắt đầu;
- **Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu. Ở học phần này, người học có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế ...;
- **Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO ở mức thành thực/thành thạo;

Học phần cốt lõi - A (Assessed): Học phần bắt buộc hỗ trợ tối đa việc đạt được các PLO. Đây là học phần có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO. Trong bảng ma trận, học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

10.4. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến):

STT	Mã HP	Tên môn học	Số tín chỉ	Phân bổ số giờ tín chỉ				Tự học	Ghi chú
				Lý thuyết	Thực hành	Trải nghiệm			
Học kỳ 1									
1	2GEN0011	Triết học Mác – Lênin	3	45				105	
2	2SOC1232	Logic học	2	30				70	
3	2SOC1332	Lịch sử nhà nước và pháp luật	2	30				70	
4	2SOC1333	Lý luận nhà nước và pháp luật	2	30				70	
5	2LEC2200	Luật hiến pháp	2	30				70	
6	2GEN2096	Công cụ xử lý hình ảnh	2	15	30			55	
7	2GEN0002	Giáo dục thể chất 1	1		30			20	không tích lũy
Tổng số tín chỉ tích lũy HK1			13						
Tổng số tín chỉ HK1			14						
Học kỳ 2									
8	2GEN0012	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	30				70	
9	2BUS11407	Kinh tế vi mô	3	45				105	
10	2LEC1210	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	2	30				70	
11	2LEC2302	Luật hình sự	2	15	30			55	
12	2LEC2301	Luật hành chính	2	30				70	
13	2LEC3202	Những quy định chung về Luật dân sự	2	30				70	
14	2LAN1461	English for Legal Professionals 1	3	45				105	
15	2GEN0002	Giáo dục thể chất 2	1		30			20	không tích lũy
16	2GEN0001	Giáo dục quốc phòng	11	165				385	không tích lũy
Môn tự chọn (02 tín chỉ)									
17	2LEC1217	Đạo đức nghề luật	2	30				70	
18	2LEC2211	Luật hôn nhân và gia đình	2	30				70	
19	2SOC1422	Lịch sử văn minh phương Tây	2	30				70	
Tổng số tín chỉ tích lũy HK2			18						
Tổng số tín chỉ HK2			30						
Học kỳ 3									
20	2GEN0014	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30				70	
21	2LEC3205	Luật lao động	2	30				70	
22	2LEC4225	Luật tài sản và thừa kế	2	30				70	
23	2LEC3306	Luật thương mại 1	3	45				105	TA
24	2LEC3309	Luật hợp đồng	2	30				70	
25	2LEC3217	Luật tố tụng hình sự	2	30				70	

STT	Mã HP	Tên môn học	Số tín chỉ	Phân bổ số giờ tín chỉ				Ghi chú
				Lý thuyết	Thực hành	Trải nghiệm	Tự học	
26	2LAN22404	English Proficiency 1	4	30	60		110	
27	2GEN2097	Công cụ quản lý dự án	2	15	30		55	
28	2GEN0002	Giáo dục thể chất 3	1		30		20	không tích lũy
Tổng số tín chỉ tích lũy HK3			19					
Tổng số tín chỉ HK3			20					
Học kỳ 4								
29	2ENG11491	Viết luận Anh	3	45			105	TA
30	2SOC11490	Văn hóa Mỹ	3	45			105	
31	2LEC2231	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2	30			70	TA
32	2LEC3216	Luật tổ tụng dân sự và tổ tụng hành chính	2	15	30		55	
33	2LEC3310	Luật đất đai	2	30			70	
34	2LAN22505	English Proficiency 2	4	30	60		110	
35	2LAN1462	English for Legal Professionals 2	3	45			105	
36	2GEN3098	Công cụ Phân tích & Trục quan dữ liệu	2	15	30		55	
37	2GEN0002	Giáo dục thể chất 4	1		30		20	không tích lũy
Tổng số tín chỉ tích lũy HK4			21					
Tổng số tín chỉ HK4			22					
Học kỳ 5								
38	2GEN0013	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30			70	
39	2BUS11408	Kinh tế vĩ mô	3	45			105	
40	2LAN1463	English for Legal Professionals 3	3	45			105	
41	2LEC3218	Pháp luật sở hữu trí tuệ	3	45			105	TA
42	2LEC3220	Công pháp quốc tế	2	30			70	
43	2LEC4222	Luật đầu tư	2	30			70	
44	2LEC3430	Soạn thảo văn bản pháp lý	4	45	30		125	TA
45	2GEN0002	Giáo dục thể chất 5	1		30		20	không tích lũy
Môn tự chọn (02 tín chỉ)								
46	2LEC3307	Luật tài chính	2	30			70	
47	2LEC3247	Luật kinh doanh bất động sản	2	30			70	
48	2SOC1433	Luật so sánh	2	30			70	
Tổng số tín chỉ tích lũy HK5			21					
Tổng số tín chỉ HK5			22					

STT	Mã HP	Tên môn học	Số tín chỉ	Phân bổ số giờ tín chỉ				Ghi chú
				Lý thuyết	Thực hành	Trải nghiệm	Tự học	
Học kỳ 6								
49	2GEN0007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30			70	TA
50	2LEC3312	Luật thương mại quốc tế	3	45			105	
51	2LEC4316	Giải quyết tranh chấp thương mại	2	30			70	
52	2LEC3219	Tư pháp quốc tế	2	30			70	
53	2LEC3308	Luật thương mại 2	2	30			70	
54	2LEC3211	Luật môi trường	2	30			70	
55	2LEC4315	Luật thuế	3	45			105	
56	2LEC7455	Phân tích án lệ 1	3	45			105	TA
Tổng số tín chỉ tích lũy HK6			19					
Tổng số tín chỉ HK6			19					
Học kỳ 7								
57	2LEC7456	Phân tích án lệ 2	2	15	30		155	TA
58	2LEC4214	Luật thương mại điện tử	2	30			70	TA
59	2BUS24434	Hợp đồng thương mại quốc tế	2	30			70	TA
60	2LEC3208	Luật ngân hàng	2	30			70	
Môn tự chọn (06 tín chỉ)								
61	2LEC4221	Pháp luật về thị trường chứng khoán	2	30			70	
62	2LEC4223	Luật kinh doanh bảo hiểm	2	30			70	
63	2LEC3204	Luật cạnh tranh	2	30			70	
64	2LEC4224	Luật xuất nhập khẩu	2	30			70	
65	2LEC4226	Luật đấu thầu	2	30			70	
Tổng số tín chỉ tích lũy HK7			14					
Tổng số tín chỉ HK7			14					
Học kỳ 8								
66	2CTS8331	Thực tập tốt nghiệp	3					
67	2CTS8749	Khóa luận tốt nghiệp	7					
Tổng số tín chỉ tích lũy HK8			10					
Tổng số tín chỉ HK8			10					

11. Sơ đồ chương trình giảng dạy:

Phụ lục 01

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

Chương trình đào tạo được thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy của Nhà trường.

Các học phần được phân công giảng dạy bởi khoa/đơn vị quản lý học phần và được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất đã được phê duyệt.

Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo Quy chế học vụ và các quy chế, quy định có liên quan của Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn.

13. Mô tả môn học

13.1. Triết học Mác - Lênin

Môn học trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm những vấn đề hình thái kinh tế xã hội, giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người.

13.2. Kinh tế vi mô

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cơ chế thị trường thiết lập ra giá cả tương đối giữa các mặt hàng và dịch vụ và sự phân phối các nguồn tài nguyên giới hạn giữa nhiều cách sử dụng khác nhau. Kinh tế vi mô phân tích thất bại của thị trường, khi thị trường không vận hành hiệu quả, cũng như miêu tả những điều kiện cần có trong lý thuyết cho việc cạnh tranh hoàn hảo.

13.3. Lịch sử Nhà nước và pháp luật

Lịch sử nhà nước và pháp luật là môn học thuộc khoa học pháp lý, cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật ở Việt Nam và trên thế giới. Từ đó giúp cho sinh viên có nhận thức đúng đắn về vai trò của nhà nước và pháp luật trong mỗi giai đoạn lịch sử.

13.4. Lý luận Nhà nước và pháp luật

Lý luận nhà nước và pháp luật là môn học cơ sở, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề nhà nước và pháp luật: nguồn gốc, bản chất, kiểu, hình thức, chức năng của nhà nước; bản chất của pháp luật, các kiểu và các hình thức pháp luật. Bản chất, chức năng của nhà nước và pháp luật XHCN. Đồng thời cung cấp cho sinh viên các khái niệm và phạm trù pháp lý cơ bản như quy phạm pháp luật, chế định pháp luật, ngành luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật và văn hoá pháp lý... làm tiền đề để học tốt các môn pháp luật chuyên ngành.

13.5. Luật Hiến pháp

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp luật cơ bản về ngành luật Hình sự; pháp: lịch sử lập hiến của Nhà nước CHXHCN Việt Nam; chế độ chính trị, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chính sách/chế độ kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường; chính sách an ninh quốc phòng; các quy định về bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam như: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chính quyền địa phương; Hội đồng bầu cử quốc gia; Kiểm toán nhà nước.

13.6. English Proficiency 1

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí. Học phần giúp sinh viên có thể sử dụng tiếng Anh để xử lý hầu hết các tình huống xảy ra trong cuộc sống hằng ngày.

13.7. Công cụ xử lý hình ảnh

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ứng dụng tin học trong quá trình thiết kế sản phẩm đồ họa. Học phần giới thiệu chi tiết các phương pháp ứng dụng phần mềm đồ họa Adobe Photoshop để thiết kế các sản phẩm quảng cáo, logo, các ấn phẩm đồ họa và trình bày một Poster đúng quy cách.

13.8. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Môn học gồm 9 chương, trình bày các nội dung về đối tượng, phương pháp và sự cần thiết nghiên cứu kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển của thế giới ngày nay; và lý luận cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh mới.

13.9. Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý bao gồm: tổng quan về khoa học và khoa học pháp lý; quy trình thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học pháp lý; quy trình tiến hành một cuộc điều tra xã hội học về pháp luật; các phương pháp thu thập thông tin dùng trong nghiên cứu khoa học pháp lý; công bố sản phẩm khoa học pháp lý; đạo đức trong nghiên cứu khoa học pháp lý.

13.10. Luật hình sự

Môn học cung cấp cho sinh viên nắm được hệ thống lý luận cơ bản về Luật hình sự: chính sách hình sự; lý thuyết về cấu thành tội phạm; các quy định về tội phạm và hình phạt, áp dụng hình phạt; các chế định tội phạm cụ thể như: các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội xâm phạm tính mạng sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, các tội xâm phạm sở hữu, các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, các tội phạm về môi trường, các tội phạm về ma túy, các

tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, các tội phạm về chức vụ, các tội xâm phạm hoạt động tư pháp.

13.11. Luật hành chính

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp luật cơ bản về ngành luật hành chính, địa vị pháp lý của các chủ thể trong quản lý hành chính nhà nước; mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong việc thực hiện hoạt động quản lý hành chính nhà nước; thủ tục hành chính; quyết định hành chính; vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; các biện pháp đảm bảo thực hiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước.

13.12. Những quy định chung về luật dân sự

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức các quy định chung của luật dân sự gồm đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, đặc điểm, nguyên tắc của quan hệ pháp luật dân sự, nguồn của luật dân sự; chủ thể, khách thể, các căn cứ phát sinh và nội dung của các quan hệ tài sản và nhân thân; việc phát sinh, thay đổi, chấm dứt các quan hệ pháp luật dân sự; chế định giám hộ, giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu.

13.13. Đạo đức nghề luật

Môn học cung cấp cho sinh viên các chuẩn mực, quy tắc đạo đức và trách nhiệm xã hội của những người có chức danh tư pháp như thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, chấp hành viên, giám định viên, thư ký toà án; thẩm tra viên...; những người hành nghề luật như luật sư, công chứng viên, thừa phát lại, trọng tài viên. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ tìm hiểu các quy tắc đạo đức và ứng xử trong hành nghề luật tại một số quốc gia trên thế giới.

13.14. Luật hôn nhân và gia đình

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản những vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực hôn nhân và gia đình như kết hôn, kết hôn trái pháp luật, hôn nhân không có giá trị pháp lý, quan hệ nhân thân và tài sản giữa vợ chồng, quan hệ cha mẹ con, quan hệ cấp dưỡng, ly hôn và một số vấn đề pháp lý liên quan đến hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

13.15. Lịch sử văn minh phương Tây

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của các trung tâm văn minh tiêu biểu trên thế giới. Qua đó, người học cũng có thể hiểu sâu hơn một số khái niệm liên quan đến môn học; nắm vững về cơ sở hình thành và những thành tựu nổi bật của một số trung tâm văn minh trên thế giới. Tri thức về văn minh phương Tây góp phần xây dựng quan điểm nhân văn, nhân sinh quan đúng đắn, biết trân trọng những giá trị tinh thần, vật chất của văn minh nhân loại, biết vận dụng một cách hữu ích vào công việc, đời sống; phát

huy các giá trị của nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phục vụ công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

13.16. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam

Môn học cung cấp cho sinh viên tổng quát về lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1930) và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Từ đó khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đối với nhà nước và xã hội được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận tại Điều 4.

13.17. Kinh tế vĩ mô

Môn học cung cấp cho sinh viên khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm: Đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế. Mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Giới thiệu những tư tưởng chính về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; Lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; Giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

13.18. Luật lao động

Môn học luật lao động cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ lao động, việc làm, học nghề; các loại hợp đồng lao động; thỏa ước lao động tập thể; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; tiền lương; vệ sinh, an toàn lao động; kỷ luật lao động - trách nhiệm vật chất; tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động; quản lý nhà nước về lao động.

13.19. Luật tài sản và thừa kế

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về pháp luật tài sản và thừa kế: khái niệm tài sản, nội dung quyền sở hữu, các hình thức sở hữu, căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu, các phương thức bảo vệ quyền sở hữu và các vật quyền khác; quy định chung về thừa kế, thừa kế theo pháp luật, thừa kế theo di chúc, thanh toán và phân chia di sản thừa kế.

13.20. Luật thương mại 1

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động của doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam; các quy định pháp luật về thành lập doanh nghiệp; những vấn đề pháp lý về các loại hình doanh nghiệp; quy chế pháp lý về thành viên của doanh nghiệp; quy chế pháp

lý về tổ chức quản lý doanh nghiệp; tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp; thủ tục giải quyết yêu cầu phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

13.21. Luật hợp đồng

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hợp đồng: một số vấn đề lý luận về hợp đồng; khái niệm, phân loại hợp đồng; điều kiện giao kết hợp đồng; hiệu lực của hợp đồng; một số hợp đồng thông dụng; thực hiện hợp đồng; bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng. Thông qua lý thuyết về hợp đồng, học phần hướng người học tới những kiến thức nền tảng về pháp luật đã học để áp dụng vào thực tiễn trong quá trình đàm phán, thương lượng và ký kết các hợp đồng thương mại và dân sự.

13.22. English Proficiency 2

Môn học hướng dẫn cách hiểu được các ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Học phần giúp sinh viên giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ.

13.23. Công cụ quản lý dự án

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng nền tảng, cần thiết để khai thác, sử dụng hiệu quả các công cụ tin học ứng dụng trong việc tổ chức, quản lý dự án.

13.24. Viết luận Anh

Môn học hướng dẫn và rèn cho sinh viên kỹ năng về cấu trúc, đặc điểm và hình thức của cách viết luận một cách hiệu quả cũng như quy trình viết một bài luận hoàn chỉnh. Học phần hướng dẫn cách tổ chức, các chi tiết cần thiết, các phần của một bài luận, các cụm từ phù hợp được sử dụng trong viết luận và các chủ điểm ngữ pháp thường được sử dụng trong các bài luận.

13.25. Văn hóa Mỹ

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về địa lý, kinh tế, chính trị, giáo dục để làm nền tảng giải thích cho nền văn hóa đa dạng ở Mỹ. Học phần cũng giúp người học phân tích và lý giải về các hiện tượng văn hóa cũng như sự đa dạng của văn hoá do quá trình giao lưu và tiếp biến văn hoá và dưới tác động của các yếu tố lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị.

13.26. Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng

Môn học cung cấp cho sinh viên kỹ năng thực hành đàm phán, thương lượng, soạn thảo một số hợp đồng thông dụng trong lĩnh vực dân sự, thương mại: hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng vay tài sản, hợp đồng hợp tác, hợp đồng dịch vụ; các điều khoản và phòng ngừa rủi ro trong hợp đồng khi giao kết.

13.27. Luật tố tụng hình sự

Môn học tổ tụng hình sự cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên tắc cơ bản của tổ tụng hình sự; những người tham gia tổ tụng và các cơ quan, người tiến hành tổ tụng hình sự; các chức năng tổ tụng hình sự; trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án hình sự. Các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong tổ tụng hình sự.

13.28. Luật tổ tụng dân sự và tổ tụng hành chính

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên tắc, chủ thể của các quan hệ pháp luật tổ tụng dân sự và tổ tụng hành chính; trình tự, thủ tục giải quyết các vụ, việc dân sự, kinh tế, lao động, đất đai và trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án hành chính; chế định hoà giải trong tổ tụng dân sự và chế định đối thoại trong tổ tụng hành chính. Các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong giải quyết các vụ, việc dân sự và vụ án hành chính.

13.29. Luật đất đai

Môn học cung cấp cho sinh viên các quy định cơ bản của pháp luật đất đai: Chế độ sở hữu đất đai, quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai và thống nhất quản lý về đất đai; chế độ quản lý và sử dụng đất đai, quyền và nghĩa vụ của công dân, người sử dụng đất; thanh tra, giám sát; xử lý các vi phạm pháp luật đất đai; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai.

13.30. Công cụ Phân tích & Trục quan dữ liệu

Môn học trang bị cho sinh viên một quy trình phân tích dữ liệu và sử dụng thành thạo một công cụ chuyển đổi và trục quan dữ liệu, từ đó có được các tri thức để có thể ra quyết định hỗ trợ khả năng quản trị doanh nghiệp, dự báo, hoạch định chiến lược phát triển.

13.31. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chủ nghĩa xã hội khoa học, về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tạo cho sinh viên có nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - con đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn

13.32. Logic học

Môn học cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản của logic hình thức, mối liên hệ cơ hữu giữa logic học và triết học, các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học, các quy luật logic cơ bản và vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói

quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày vấn đề một cách khoa học. Giúp sinh viên nắm vững nguồn gốc, bản chất, đặc điểm và quan hệ của các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng.

13.33. Pháp luật sở hữu trí tuệ

Môn học cung cấp cho sinh viên những cơ sở lý luận của pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ: Khái niệm và điều kiện bảo hộ đối với các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ; trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ, nội dung và giới hạn quyền sở hữu trí tuệ; chủ thể quyền sở hữu trí tuệ; Chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ; Xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng các biện pháp dân sự, hành chính, hình sự và kiểm soát hàng hoá xuất, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ.

13.34. Công pháp quốc tế

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công pháp quốc tế: Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế hiện đại, chủ thể của luật quốc tế, các điều ước quốc tế, luật biển quốc tế, luật nhân đạo quốc tế, luật ngoại giao và lãnh sự, luật hình sự quốc tế, giải quyết các tranh chấp quốc tế.

13.35. Luật đầu tư

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về đầu tư, quy định đảm bảo về đầu tư, quy định quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư, hình thức đầu tư, quy định về ưu đãi đầu tư và hỗ trợ đầu tư, quy định về hoạt động đầu tư trực tiếp, quy định về đầu tư kinh doanh vốn nhà nước, quy định về đầu tư ra nước ngoài, quy định về quản lý nhà nước về đầu tư; giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về đầu tư.

13.36. Soạn thảo văn bản pháp lý

Môn học hướng dẫn và rèn cho sinh viên các kỹ năng cần thiết soạn thảo các văn bản liên quan đến tố tụng (bài bào chữa, report, đơn khởi kiện, tóm tắt vụ án); sinh viên soạn thảo được các văn bản tư vấn pháp lý (hiểu được cấu trúc của 1 thư tư vấn, sử dụng câu từ văn phong phù hợp); sinh viên soạn thảo được các văn bản trao đổi với khách hàng (legal proposal, email ...)

13.37. Luật tài chính

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức pháp luật tài chính công: khái niệm ngân sách nhà nước và pháp luật về ngân sách nhà nước; quy định của pháp luật về tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước, lập dự toán ngân sách nhà nước, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước; quản lý quỹ ngân sách nhà nước.

13.38. Luật Kinh doanh bất động sản

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về thị trường bất động sản những đặc điểm riêng của thị trường bất động sản ở Việt Nam; những quy định của pháp luật về quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản; đối tượng, phạm vi, điều kiện và các nguyên tắc trong đầu tư, kinh doanh bất động sản; các hình thức kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản; các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong kinh doanh bất động sản.

13.39. Luật so sánh

Môn học cung cấp cho sinh viên lý thuyết chung về luật so sánh; các hệ thống pháp luật chủ yếu trên thế giới (hệ thống luật lục địa, hệ thống thông luật). Phân tích, vận dụng và so sánh nguồn gốc, sự hình thành, đặc trưng của các hệ thống pháp luật trên thế giới; sự ảnh hưởng của mỗi hệ thống pháp luật trong quá trình hội nhập và toàn cầu hoá.

13.40. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Môn học cung cấp cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.

13.41. Luật thương mại quốc tế

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm các nguyên tắc của luật thương mại quốc tế; nguồn của luật thương mại quốc tế; bối cảnh thể chế và kinh tế của hệ thống thương mại quốc tế; thiết chế thương mại quốc tế điển hình - WTO; cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế trong các định chế thương mại quốc tế; các hiệp định thương mại tự do; các biện pháp phòng vệ thương mại.

13.42. Hợp đồng thương mại quốc tế

Môn học cung cấp cho sinh viên hiểu và vận dụng được trên thực tế kiến thức pháp lý trong lĩnh vực pháp luật hợp đồng thương mại quốc tế: Những vấn đề chung về hợp đồng; hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch quốc tế có liên quan; giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; tập quán thương mại quốc tế: Incoterms và UCP; thương mại điện tử xuyên quốc gia; logistics quốc tế; giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng thương mại quốc tế.

13.43. Tư pháp quốc tế

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có được những kiến thức và kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến

xung đột pháp luật, áp dụng pháp luật nước ngoài, lựa chọn cơ quan tài phán trong giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài.

13.44. Luật thương mại 2

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản pháp luật thương mại như: khái quát về thương nhân và hoạt động thương mại; pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hoá; pháp luật về hợp đồng cung ứng dịch vụ; pháp luật về dịch vụ logistics; các hoạt động trung gian thương mại; pháp luật về xúc tiến thương mại; pháp luật về nhượng quyền thương mại; các chế tài trong hoạt động thương mại.

13.45. Luật môi trường

Môn học cung cấp cho sinh viên các quy định cơ bản về pháp luật môi trường: khái niệm môi trường và pháp luật bảo vệ môi trường; pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học; Pháp luật đánh giá tác động môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học: kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học; pháp luật về bảo vệ các nguồn tài nguyên; xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp môi trường; thực thi các công ước quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam.

13.46. Luật thuế

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản pháp luật thuế: khái niệm thuế và pháp luật thuế; vai trò và cách thức phân loại thuế; phạm vi điều tiết của các sắc thuế và trình tự thủ tục thực hiện nghĩa vụ thuế của các chủ thể đối với nhà nước; bản chất pháp lý của những yếu tố cơ bản cấu thành nên một sắc thuế; vai trò, mục tiêu của các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt Nam.

13.47. Phân tích án lệ 1

Đây là một môn học đặc thù giảng dạy bằng tiếng Anh, trang bị cho người học lý thuyết về án lệ; giúp sinh viên sử dụng tiếng Anh để tìm kiếm, đọc và hiểu được án lệ, tóm tắt lại các án lệ bằng tiếng Anh. Đồng thời trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích, áp dụng án lệ của Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực dân sự, thương mại.

13.48. Phân tích án lệ 2

Phân tích án lệ 2 là môn học tiếp nối của môn Phân tích án lệ 1, giảng dạy bằng tiếng Anh, trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích, áp dụng án lệ của một số quốc gia trong hệ thống Common law, Civil law và lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế.

13.49. Luật thương mại điện tử

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại điện tử: sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về những vấn đề chung về pháp luật thương mại điện tử; pháp luật về hợp đồng thương mại điện tử; pháp luật về hoạt động của website thương mại điện tử; pháp luật về bảo đảm an toàn giao dịch thương mại điện tử; chứng cứ trong giao dịch điện tử; xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử.

13.50. Giải quyết tranh chấp thương mại

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận và thực tiễn mang tính chuyên sâu về giải quyết tranh chấp thương mại: Khái quát về giải quyết tranh chấp thương mại và pháp luật áp dụng trong giải quyết tranh chấp thương mại; các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại: thương lượng, trung gian và hòa giải, giải quyết tranh chấp thương mại tại toà án, giải quyết tranh chấp thương mại tại trọng tài; các kỹ năng cơ bản trong giải quyết tranh chấp thương mại.

13.51. Luật ngân hàng

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh ngân hàng, nội dung pháp lý chủ yếu trong kinh doanh ngân hàng và quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng. Nội dung môn học gồm 7 vấn đề chính: Những vấn đề lý luận về ngân hàng và luật ngân hàng; pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước; pháp luật về chủ thể kinh doanh ngân hàng; pháp luật về huy động vốn của tổ chức tín dụng; pháp luật về cấp tín dụng của tổ chức tín dụng; pháp luật về dịch vụ thanh toán; pháp luật về hoạt động ngoại hối.

13.52. Pháp luật về thị trường chứng khoán

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chứng khoán và pháp luật chứng khoán; địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh chứng khoán, nội dung pháp lý chủ yếu trong kinh doanh chứng khoán và quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán; giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm và trên thị trường chứng khoán.

13.53. Luật kinh doanh bảo hiểm

Môn học cung cấp cho sinh viên lý luận chung về pháp luật kinh doanh bảo hiểm; Địa vị pháp lý của các chủ thể thực hiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm: doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm; doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; đại lý bảo hiểm; quy chế pháp lý về hợp đồng trong kinh doanh bảo hiểm; quy định của pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự, hợp đồng bảo hiểm tài sản và hợp đồng bảo hiểm con người; quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm.

13.54. Luật cạnh tranh

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản pháp luật cạnh tranh: những vấn đề lý luận chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh; pháp luật về kiểm soát thoả thuận hạn chế cạnh tranh; pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị thế độc quyền; Pháp luật kiểm soát tập trung kinh tế; pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh; tổ tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh.

13.55. Luật xuất, nhập khẩu

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động xuất nhập khẩu: Khái quát về xuất nhập khẩu và pháp luật về xuất, nhập khẩu; chủ thể kinh doanh xuất, nhập khẩu và quyền kinh doanh xuất, nhập khẩu; quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu; các biện pháp quản lý nhà nước đối với xuất, nhập khẩu (cấp phép xuất, nhập khẩu, kiểm dịch, xuất xứ hàng hóa, phân loại hàng hóa, cấm xuất, nhập khẩu, tạm ngừng xuất, nhập khẩu,); pháp luật về tổ chức và hoạt động của hải quan Việt Nam.

13.56. Luật đấu thầu

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp lý cơ bản của pháp luật về đấu thầu, các điều kiện và hình thức đấu thầu (hình thức lựa chọn nhà thầu); quy trình lựa chọn nhà thầu; đấu thầu trong nước và đấu thầu quốc tế; trách nhiệm của các bên có liên quan trong hoạt động đấu thầu; quản lý nhà nước về đấu thầu. Đồng thời giúp cho sinh viên nâng cao khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng để giải quyết các tình huống cụ thể trong đấu thầu.

13.57. English for Legal Professionals 1,2,3

Ba học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Anh pháp lý, từ đó sinh viên có thể tự mình nghiên cứu các văn bản pháp luật bằng tiếng Anh.

13.58. Giáo dục thể chất

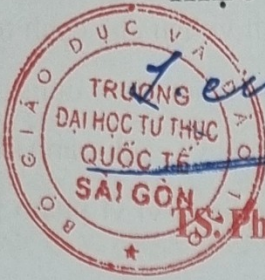
Thông tư 25/2015/TT-BGDĐT Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

13.59. Giáo dục quốc phòng

Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT về Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương các môn học trong CTĐT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Quý Ty

TRƯỞNG KHOA

[Signature]

PGS. TS Nguyễn Tất Viên



PHỤ LỤC 1: SƠ ĐỒ CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY 2024 (LKT)

Semester 1	Semester 2	Semester 3	Semester 4	Semester 5	Semester 6	Semester 7	Semester 8
	GDQP 20EN0001						
K20702 Triết học Mác-Lênin (Chức) 20EN0011	TIENGL Kinh tế chính trị Mác - Lênin 20EN0012	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 20EN0014	K20702 Văn hóa Mỹ (Chức) 20EC1400	K20702 Chức vụ pháp lý và hội thảo 20EN0013	K20702 Tư tưởng Hồ Chí Minh 20EN0007	L205-TM1 Luật ngân hàng 21EC3208	Thạc sĩ về nghiệp (Chức)
K20702 Công nghệ kỹ thuật luật 20EN2096	K20702 Luật hình sự (Chức) 21EC3202	K20702 Kinh tế vi mô (Chức) 20EN1407	Công cụ Phân tích & Trắc nghiệm luật (Chức) 20EN3009	K20702 Kỹ thuật 20EN1408	L205-TM2 Giải quyết tranh chấp thương mại 21EC3316	L205-TM2 Luật thương mại điện tử 21EC4214	Khoảng luật về nghiệp (Chức)
K20702 Logic học 20EC1232	K20702 Luật hình sự (Chức) 21EC3201	K20702 Công cụ phân tích và trắc nghiệm luật (Chức) 20EN2097	K20702 Kỹ năng đàm phán và thương lượng pháp lý 21EC3331	L205-TM3 Kỹ năng ứng dụng văn bản pháp lý 21EC3430	L205-TM3 Tư pháp quốc tế 21EC3219	L205-TM3 Pháp luật an ninh 21EC3436	
L205-TM4 Luật tài sản nước và pháp luật Việt Nam 20EC1330	L205-TM4 Những quy định chung về luật dân sự 21EC3203	K20702 Luật tài sản và thừa kế (Chức) 21EC3425	L205-TM4 Luật đất đai 21EC3330	L205-TM4 Pháp luật an ninh 21EC3218	L205-TM4 Luật thương mại quốc tế (Chức) 21EC3312	L205-TM4 Hợp đồng thương mại quốc tế 20EN3434	
K20702 Lý luận nhà nước và pháp luật (Chức) 20EC1331	L205-TM4 Phương pháp nghiên cứu khoa học 20EN3438	K20702 Luật lao động 21EC3205	English Proficiency 1 20EN11491	L205-TM4 Công pháp quốc tế 21EC3220	L205-TM4 Luật môi trường 21EC3211	K20702 Pháp luật về thị trường chứng khoán 21EC4221	
K20702 Luật hình phạt 21EC3200	L205-TM4 Dạy dỗ nghề luật 20EC1433/21EC3311	K20702 Luật hợp đồng 21EC3209	L205-TM4 Luật tố tụng dân sự và tố tụng hành chính 21EC3317	L205-TM4 Luật dân sự 21EC4222	K20702 Luật thuế (Chức) 21EC4315	K20702 Luật kinh doanh bất động sản 20EN3423	
	L205-TM4 Luật hôn nhân và gia đình 21EC3211	K20702 Luật thương mại (Chức) 21EC3306	L205-TM4 Luật tố tụng hình sự 21EC3217	L205-TM4 Luật tố tụng 20EC1433	L205-TM4 Pháp luật an ninh (T.A) 21EC4255	L205-TM4 Luật kinh doanh bất động sản 21EC4223	Chức 6 TC trong 5 năm
	L205-TM4 Luật tố tụng hình sự 20EC1422			L205-TM4 Luật tố tụng 21EC3307	L205-TM4 Luật thương mại 2 21EC3308	L205-TM4 Luật quốc tịch 21EC3204	
				L205-TM4 Luật kinh doanh bất động sản 21EC3247		L205-TM4 Luật quốc tịch 21EC4224	
English Proficiency 1 (Chức) 21EN1453	English for Legal Professionals 1 (Chức) 21EN1456	English Proficiency 2 (Chức) 21EN1454	English for Legal Professionals 2 (Chức) 21EN1457	English for Legal Professionals 3 (Chức) 21EN1458			
Chức vụ pháp chế 1 20EN0002	Chức vụ pháp chế 2 20EN0002	Chức vụ pháp chế 3 20EN0003	Chức vụ pháp chế 4 20EN0002	Chức vụ pháp chế 5 20EN0002			
Chức vụ pháp chế							
	Môn học đại cương	Môn học tự chọn					
	GDQP & GDTC	Môn cơ sở ngành					
	Ngoại ngữ	Môn chuyên ngành					